**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA KÌ II MÔN TOÁN – LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  (1**)** | **Chương/Chủ đề**  (2) | **Nội dung/đơn vị kiến thức**  (3) | **Mức độ đánh giá**  (4-11) | | | | **Tổng % điểm**  (12) |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **Chủ đề 1**  **Giải Phương Trình, bất PT** | Phương trình ax+b = 0 | 1 câu  1 điểm |  |  |  | 1,0 điểm |
| Phương trình đưa về dạng ax+b = 0 |  | 1 câu  1,0 điểm |  |  | 1,0 điểm |
| Phương trình chứa ẩn ở mẫu |  |  | 1 câu  1,0 điểm |  | 1,0 điểm |
| Bất phương trình | 1 câu  1,0 điểm |  |  |  | 1,0 điểm |
| **2** | **Chủ đề 3** Ứng dụng toán với đời sống con người | Đo chiều cao của tòa nhà, khoảng cách trên mặt đất, tính diện tích của một miếng đất HCN, tính giá ban đầu của sản phẩm | 1 câu  1,0 điểm | 2 câu  2,0 điểm |  |  | 3,0 điểm |
| **3** | **Chủ đề 4 Tam giác đồng dạng** | Tam giác đồng dạng | 1 câu  1,0 điểm |  |  |  | 1,0 điểm |
| Hệ thức |  |  | 1 câu  1,0 điểm |  | 1,0 điểm |
| Diện tích tam giác |  |  |  | 1 câu  1,0 điểm | 1,0 điểm |
| **Tổng** | | | **4 câu (4,0 điểm)** | **3 câu (3,0 điểm)** | **2 câu (2,0 điểm)** | **1 câu (1 điểm)** | 10 câu |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | **30%** | **2,0%** | **10%** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | **30%** | | **100** |

**BẢN ĐẶC TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ MÔN TOÁN - LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biêt** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Phương trình bậc nhất một ẩn số** | ***Giải phương trình – Giải bài toán bằng cách lập phương trình*** | **Nhận biết:**  –Giải được phương trình bậc nhất một ẩn bằng cách áp dụng quy tắc cộng và quy tắc nhân. | 1  TL(1a) | 2  TL(1b,1c) |  |  |
| **Thông hiểu:**  –Phương trình đưa được về dạng . Giải được phương trình tích.  –Giải được bài toán thực tế bằng cách lập phương trình đưa về phương trình bậc nhất |
| **Vận dung:**  – Giải phương trình chứa ẩn ở mẫu |  |  | 1  TL(1d) |  |
| 2 | **Toán thực tế** | ***Toán thực tế về tăng giá, giảm giá, toán thực tế về tính các thước mảnh vườn hình chữ nhật*** | **Nhận biết:** Tính được giá ban đầu của sản phẩm khi biết giá thực tế à % giảm giá. (Có thể áp dụng kiến thức lớp 6 về tìm một số khi biết giá trị phân số của nó)  **Thông hiểu:** Giải quyết các bài toán thực tế về tìm các kích thươc hình chữ nhật, vận dụng hệ quả của định lý Talets hoặc tam giác đồng dạng để tính chiều cao cột cờ | 1  TL(3) | 2  TL(2, 4) |  |  |
| 3 | **Tam giác đồng dạng** | ***Định lí Ta-let, tính chất đường phân giác, các trường hợp đồng dạng của hai tam giác*** | **Nhận biết:** Nhận biết được các góc tương ứng, cạnh tương ứng của hai tam giác đồng dạng |  |  |  |  |
| **Thông hiểu:**  – Chứng minh tam giác đồng dạng có sẵn hai cặp góc bằng nhau.  – Vẽ được hình, ghi GT-KL. |  | 1  TL(5a) |  |  |
| **Vận dụng:**  Chứng minh tam giác đồng dạng chưa có đủ yếu tố bằng nhau (phải chứng minh thêm một cặp góc bàng nhau vì cùng phụ với một góc khác). |  |  | 1  TL(5b) |  |
| **Vận dụng cao:**  Chứng minh được tỉ lệ thức bằng cách áp dụng tam giác đồng dạng và tính chất đường phân giác của tam giác. |  |  |  | 1  TL(5c) |
| **Tổng** | | |  | 4 | 3 | 2 | 1 |
| **Tỉ lệ %** | | |  | 30% | 40% | 20% | 10% |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | 70% | | 30% | |